

Bản tin chứng khoán

Trong số này

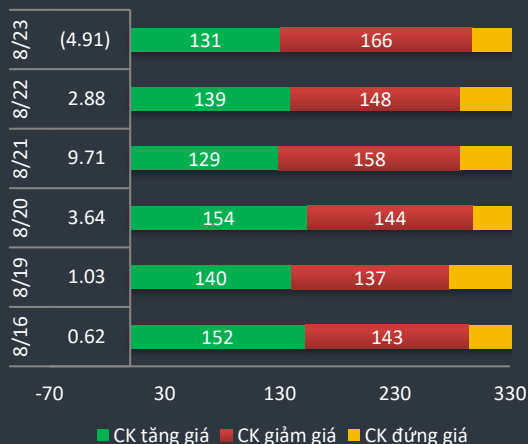
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



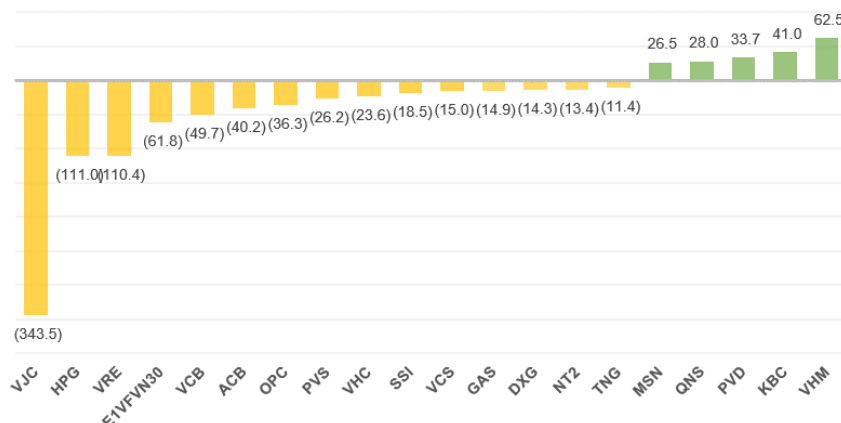
Thị trường phiên cuối tuần giao dịch khá yếu và không thể chinh phục nổi ngưỡng 1000 điểm. Hầu hết nhóm cổ phiếu blue chip đều mất điểm và chỉ có khoảng 7 cổ phiếu tăng nhẹ. Ấn tượng nhất trong ngày là STB hồi phục từ vùng giá 10.3 lên 4%. FPT cũng xanh trở lại lên sát đỉnh mới 55 trong khi đó MWG tiếp tục yếu dần và giảm thêm một chút về 116.5.

Không có nhóm ngành nào nổi bật trong ngày ngoài một số cổ phiếu giữ được giá tốt và dòng tiền mua mạnh như BMP, CMX, DIG, HPG, MBB, PVD, VGI. Hầu hết mỗi cổ phiếu trong nhóm đều có câu chuyện riêng và khả năng động lực tăng sẽ còn với nhóm này trong tuần giao dịch tới.

Khối ngoại bán ròng 210 tỷ đồng trong ngày với chủ yếu VJC(-76.4 tỷ), VRE(-45.9 tỷ), VNM(-39 tỷ), HPG(-30.1 tỷ). Phía mua ròng nhiều nhất đến từ 2 mã VIC và VHM cùng với PVD, NVL, QNS.

Tính chung cả tuần khối ngoại mua ròng nhưng trong hai phiên gần nhất vẫn đang bán ròng mạnh hơn 300 tỷ đồng. VJC, HPG, VRE, VCB, ACB là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong tuần.

Giao dịch mua bán ròng trong tuần của khối ngoại



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	22.4
VIC	11.6
QNS	11.3
NVL	10.6
PVD	9.4
SHB	7.2
VEA	6.0
STB	5.7
CTI	(6.2)
PVS	(6.3)
BID	(6.3)
VCB	(7.6)
GAS	(8.2)
TNG	(10.4)
VRC	(12.8)
E1VFN30	(27.2)
HPG	(30.1)
VNM	(39.0)
VRE	(45.9)
VJC	(76.4)

Vnindex 992.45

▼ -4.81 (-0.48%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	10.7	400	3.88
FPT	54.4	1,400	2.64
ROS	26.6	650	2.50
HPG	23.4	350	1.52
VJC	134.0	1,800	1.36
TPB	22.6	150	0.67
MBB	22.7	100	0.44
KDH	24.2	-	-
VPB	19.8	-	-
TCB	21.7	-	-
BHN	93.5	-	-
BID	37.6	(50)	(0.13)
SAB	275.6	(400)	(0.14)
HDB	26.4	(50)	(0.19)
BVH	78.5	(200)	(0.25)
EIB	17.5	(50)	(0.29)
POW	13.2	(50)	(0.38)
SSI	22.3	(100)	(0.45)
CTG	20.5	(100)	(0.49)
DHG	94.0	(500)	(0.53)
GAS	104.0	(600)	(0.57)
VNM	123.0	(1,000)	(0.81)
PNJ	82.8	(700)	(0.84)
MWG	116.5	(1,000)	(0.85)
VIC	125.0	(1,100)	(0.87)
PLX	62.0	(600)	(0.96)
VCB	79.2	(800)	(1.00)
VHM	87.0	(900)	(1.02)
HVN	38.6	(400)	(1.03)
NVL	62.0	(800)	(1.27)
MSN	77.0	(1,000)	(1.28)
VRE	35.1	(700)	(1.96)
HNG	17.2	(400)	(2.28)



Vnindex đã điều chỉnh đúng với kịch bản phân tích kỹ thuật sau khi gần chạm mốc tâm lý 1000 điểm. Thật ra dù chỉ số index có vượt ngưỡng 1000 thành công thì khả năng đi lên mức cao hơn cũng khó khăn trong bối cảnh kinh tế thế giới đang bất ổn và cả tình hình vĩ mô trong nước còn chịu nhiều ảnh hưởng quốc tế như hiện tại. Chỉ số Vnindex có thể cần nhịp điều chỉnh ngắn về gần đường EMA 50 quanh 960 – 970 trước khi có thể vượt mạnh lên trên 1000 thành công.

Thông tin doanh nghiệp: MWG

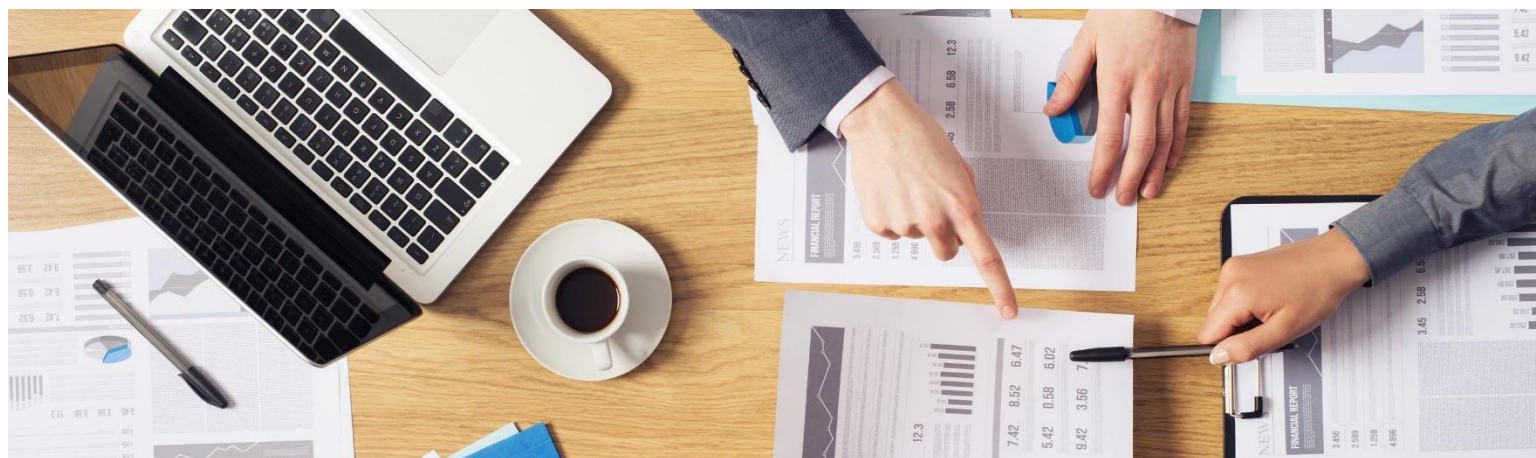
MWG vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 7 theo định kỳ với doanh thu chung 7 tháng đạt gần 61 ngàn tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 2,411 tỷ, tăng 37% - hoàn thành 68% kế hoạch năm. Nhóm sản phẩm điện lạnh và gia dụng đóng góp tăng trưởng trên 35% về doanh thu so với 7 tháng đầu năm 2018.

Trong năm nay MWG bắt đầu kinh doanh thêm đồng hồ với việc thử nghiệm 42 cửa hàng đã mang lại doanh thu rất tốt với doanh số hơn 30,000 sản phẩm sau hơn 4 tháng thử nghiệm. Theo công bố của công ty điều này có nghĩa mỗi cửa hàng bán được hơn 10 chiếc đồng hồ trong tháng 7. Công ty đang dự kiến nâng tổng số cửa hàng kinh doanh mặt hàng này lên khoảng 200 vào cuối năm nay. Điều này là một tín hiệu đáng mừng vì sản phẩm đồng hồ có giá trị cao cùng với biên lợi nhuận cũng rất lớn.

7T 2019	Số CH	% Doanh thu	Doanh thu (tỷ)	DT mỗi CH (tỷ VND)	DT CH mỗi tháng
Thế giới di động	1,006	33.1%	20,167	20.0	2.86
Điện Máy Xanh	865	58.6%	35,704	41.3	5.90
Bách Hóa Xanh	659	8.3%	5,057	7.7	1.10

So với cùng kỳ năm trước, hiệu quả hoạt động của chuỗi TGĐĐ vẫn không thay đổi, trong khi đó chuỗi Điện Máy Xanh tăng trưởng doanh số mỗi cửa hàng lên 41.3 tỷ. TGĐĐ chỉ còn chiếm 33% doanh thu chuỗi so với con số 40% năm trước.

Bách Hóa Xanh đã góp 8.3% doanh thu với 659 cửa hàng. Điểm nổi bật là doanh thu trung bình mỗi cửa hàng của BHX tăng lên từ 710 triệu năm ngoái lên 1.1 tỷ năm nay (tính luôn cả những CH mới mở trong tháng). Chúng tôi cho rằng BHX sẽ là một nguồn thu rất lớn chiếm ít nhất 1/3 tổng nguồn thu của MWG trong 2 năm tới.



Phân tích kỹ thuật

CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
PLX	60-62	PLX là cổ phiếu tăng trưởng với đường giá di chuyển bên trên EMA 200. Giá đang PLX điều chỉnh và sắp chạm và đang trượt bên trên gần đường EMA 50 ngày. Triển vọng gia PLX mang tính dài hạn do hoạt động doanh nghiệp đang chờ cơ cấu hoạt động và thoái vốn. Nhà đầu tư có thể tích lũy PLX quanh vùng giá gần EMA 200 từ 60 – 62. Mục tiêu giá từ 3 đến 6 tháng tới từ 70 – 80.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 60 Kháng cự gần nhất: 67
VEA	50-52	VEA là cổ phiếu tăng trưởng. Giá VEA di chuyển bên trên khá xa so với đường EMA 200 tuy nhiên đột vừa qua giá VEA đã điều chỉnh mạnh giảm 25% về sát đường EMA 200 quanh 48 do thông tin xấu liên quan đến ban lãnh đạo. Nhà đầu tư có thể tích lũy VEA quanh vùng giá 50 – 52 theo tín hiệu kỹ thuật. Các yếu tố doanh nghiệp vẫn cần theo dõi kỹ. Vùng cắt lỗ an toàn đặt dưới 48 nếu giá tiếp tục suy yếu và rơi xuống dưới ngưỡng này.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 48 Kháng cự gần nhất: 65

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

DIG	2.58
FPT	2.64
TDH	3.05
CMX	3.14
TGG	3.45
VSC	3.51
VSC	3.51
STB	3.88
PXS	4.03
NAF	4.64
LCM	4.84
JVC	5.08
HAI	6.13
TS4	6.19
EVG	6.87
TNT	6.90
HVG	6.99

Top tăng giá HNX

BCC	2.53
DS3	2.56
HDA	3.28
SHB	3.28
PVE	3.70
ALV	4.35
BAX	4.48
HHP	4.59
ART	4.76
CTP	4.76
HHG	7.14
CTX	7.14
ASA	15.00
HKB	16.67
DPS	25.00
KSK	100.00

VTJ - CTCP Thương mại và Đầu tư Vina Ta ba - Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường 2019 thông qua phương án phát hành 6,6 triệu cổ phiếu riêng lẻ, với giá xác định khi đàm phán với nhà đầu tư quan tâm, không thấp hơn giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm gần nhất.

DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng – HĐQT thống nhất phê duyệt mức vay vốn tín dụng với số dư nợ vay tại từng thời điểm không quá 900 tỷ đồng (chưa tính vốn mở L/C).

CMG - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC - Dự kiến phát hành 25 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư Samsung SDS Asia Pacific, tương ứng tỷ lệ khoảng 34,69% vốn điều lệ. Giá chào bán 34.000 đồng/CP, tương ứng tổng số tiền thu về 850 tỷ đồng. Ngày bắt đầu chào bán là ngày 20/8/2019.

FLC - Công ty cổ phần Tập đoàn FLC - Đã có nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trị giá 100 tỷ đồng tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển địa ốc Khánh Hòa FLC cho các nhà đầu tư có nhu cầu. Thời gian thực hiện việc chuyển nhượng dự kiến ngay trong quý III/2019 này.

SAB - Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn - Đã thông qua việc chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 bằng tiền mặt. Theo đó, ngày 6/9 tới đây Sabeco sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả bổ sung cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 1.500 đồng.

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Ngày 27/8 chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền và thực hiện quyền mua cổ phiếu, ngày giao dịch không hưởng quyền 26/8. Công ty sẽ thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ 20% với ngày thanh toán 10/9. Thêm vào đó, công ty phát hành hơn 8 triệu cp, ứng tỷ lệ 20% với giá 25.000 đồng/cp cho cổ đông hiện hữu. Lượng cổ phần phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.

CAV - CTCP Dây cáp điện Việt Nam - Đã thông qua ngày 06/9/2019 tới sẽ chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%. Thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 20/9/2019.

TGG - CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang – HĐQT quyết định góp vốn 45 tỷ đồng thành lập CTCP Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	54.4	4,700	-10%	97,39	147%	11.5%	19
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	54.4	9,280	-12%	53,00	144%	9.2%	38
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	54.4	13,350	25%	30,81	123%	4.6%	129
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	23.4	1,000	1%	36,65	-17%	-7.5%	18
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	23.4	530	1%	250,65	-47%	-50.2%	110
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	23.4	770	3%	96,02	-49%	-10.7%	20
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	23.4	2,400	19%	13,34	9%	-7.5%	38
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	23.4	4,100	30%	30,95	24%	-11.4%	129
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.7	2,650	0%	84,58	39%	0.9%	24
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.7	3,600	-3%	462,71	13%	-9.2%	116
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	116.5	7,220	-63%	43,01	261%	21.0%	17
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	116.5	9,000	-9%	7,64	201%	14.3%	110
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	116.5	6,000	10%	211,32	-57%	12.0%	129
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	116.5	35,000	40%	26,19	1196%	7.4%	125
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	82.8	2,430	-7%	64,22	43%	-5.2%	18
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	123	810	-3%	134,64	-33%	-28.0%	113

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

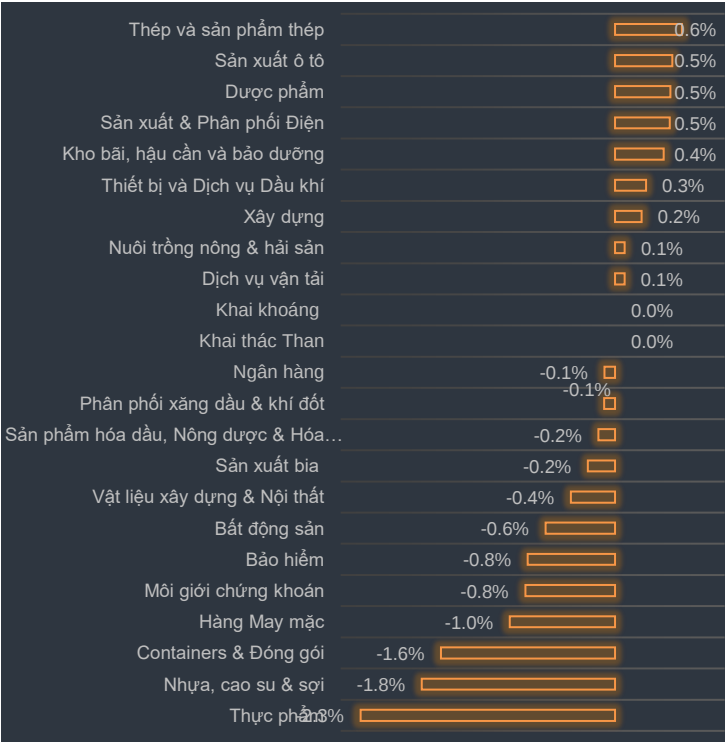
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	79.2	50,405	17.0	3.8	261,858	357,368	226,512,314	293,743	23.89	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.5	38,472	13.9	1.1	11,030	-	11,035	76,330	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	37.6	48,620	17.8	2.2	482,430	650,810	914,498,071	128,544	3.25	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.7	64,994	6.9	1.4	-	-	-	47,974	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.7	28,128	8.6	1.3	-	-	-	75,876	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.8	32,789	6.8	1.3	79,000	79,000	-	48,644	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.7	63,415	9.3	0.8	584,040	39,530	198,926,027	19,299	13.08	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.5	202,806	48.6	1.4	21,580	-	286,890	21,515	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	26.4	23,520	8.8	1.6	210,000	-	54,243,575	25,898	24.47	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.6	3,106	8.5	1.7	-	-	4	19,223	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	34,737	3.8	0.4	1,190,000	26,140	241,586,187	7,580	16.22	1,669	14,399
ACB	HNX	22.6	18,369	5.2	1.2	-	-	-	28,186	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.2	1,349	68.6	0.7	-	-	122,972,671	3,472	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	4,358	5.3	0.6	-	35,700	4,519,994	6,928	4.49	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.6	115	16.7	1.5	-	-	165,000,000	11,330	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.9	12,080	5.1	1.2	-	-	-	13,592	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.2	-	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	734	11,875
			627,263	15.58	1.36	2,839,938	1,188,548	2,025,665,506	831,396		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.9

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
STB	10.7	3.88	138,788	584,040	39,530	1,205	8.9	0.8	10.1	13	33.4
FPT	54.4	2.64	36,976	6,460	30	4,727	11.5	2.8	38.6	54	79.8
ROS	26.6	2.5	3,531,030	200	57,370	359	74.1	2.6	25.6	34.8	28.4
HPG	23.4	1.52	2,849,736	49,830	1,347,420	3,714	6.3	1.5	20.6	27.2	52.8
DPM	13.9	1.47	302,450	6,400	211,380	982	14.2	0.7	13.6	20.3	34
VJC	134	1.36	153,176	1,640	577,760	9,812	13.7	4.7	109.5	134.5	47.5
MBB	22.7	0.44	1,646,314	-	-	3,261	7.0	1.4	20.2	22.7	54.8
GMD	28.2	0.18	162,944	200	-	1,997	14.1	1.4	25.5	29	69.8
VPB	19.8	0	412,396	79,000	79,000	3,015	6.6	1.3	17.9	22.5	62.4
TCB	21.7	0	241,842	-	-	2,595	8.4	1.4	20.1	27.1	60.9
SBT	16.2	0	1,297,056	-	42,330	850	19.1	1.4	15.8	19.3	43.6
CII	20.5	0	#N/A	100	17,470	225	91.2	1.0	20.9	25.5	36.9
CTD	99.9	-0.1	1,393,563	20	2,600	14,286	7.0	0.9	96.8	146	37.3
SAB	275.6	-0.14	1,231,766	30,420	30,170	7,012	39.3	10.9	231	289	47.4
HDB	26.4	-0.19	2,143,658	210,000	-	2,989	8.8	1.6	25	31.9	53.6
EIB	17.5	-0.29	10,340	21,580	-	362	48.3	1.4	16.8	18.8	44.5
SSI	22.3	-0.45	303,678	330	76,050	1,995	11.2	1.2	21.2	29.5	36.6
CTG	20.5	-0.49	352,172	11,030	-	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	47.5
DHG	94	-0.53	375,460	210	-	4,989	18.8	4.1	94	119.4	39.5
GAS	104	-0.57	97,024	13,420	92,980	6,511	16.0	4.5	96.3	114	47.8
VNM	123	-0.81	332,484	333,870	635,960	6,295	19.5	7.6	118	141.2	54.4
PNJ	82.8	-0.84	2,274,264	-	-	6,235	13.3	4.6	70.8	87	64.8
MWG	116.5	-0.85	3,301,259	26,660	26,660	8,882	13.1	5.2	80	120	74.4
VIC	125	-0.87	1,292,640	419,820	327,560	1,463	85.4	5.9	109	124.4	53.3
VCB	79.2	-1	570,824	261,858	357,368	4,738	16.7	4.0	60.5	81	50.5
VHM	87	-1.02	198,082	420,090	164,760	5,095	17.1	6.4	77.5	94.6	56.7
REE	36.3	-1.09	1,325,150	-	-	5,260	6.9	1.2	31	37.5	70.3
NVL	62	-1.27	1,543,278	215,210	43,980	3,621	17.1	2.9	55.5	63	66.9
MSN	77	-1.28	375,058	127,780	120,650	3,325	23.2	3.0	74.8	91.3	39.3
VRE	35.1	-1.96	15,914	398,540	1,702,460	1,155	30.4	2.8	32	37.5	49.7
				3,218,708	5,953,488	3,948	15.94				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: AMD, FDC, DTA

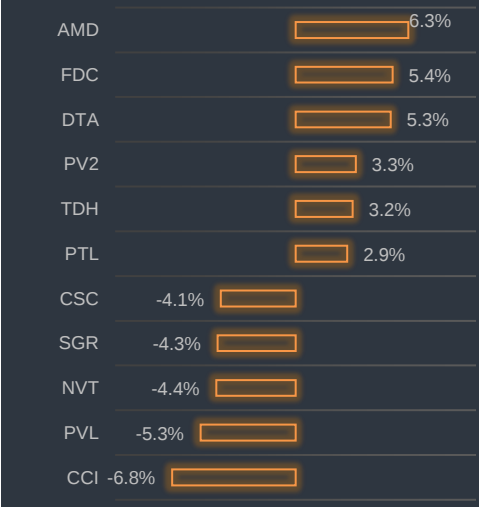
Xây dựng: EVG, VCC, CTX

Dầu khí: PVE, PVG, PVD

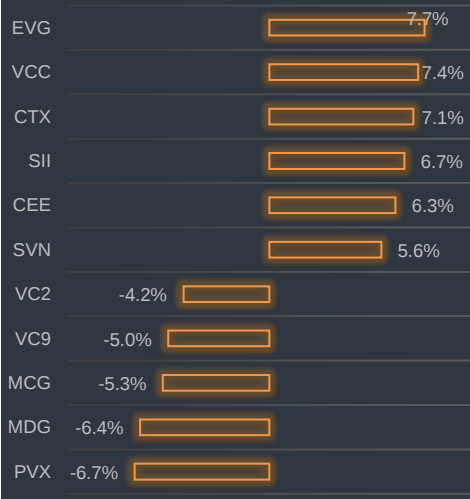
Chứng khoán: SBS, IVS, TVB

Ngân hàng: STB, SHB, TPB

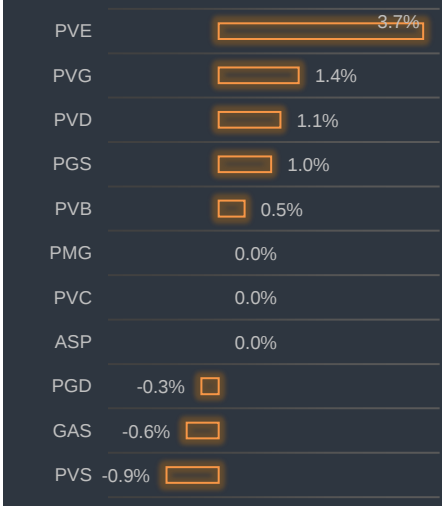
Bất động sản



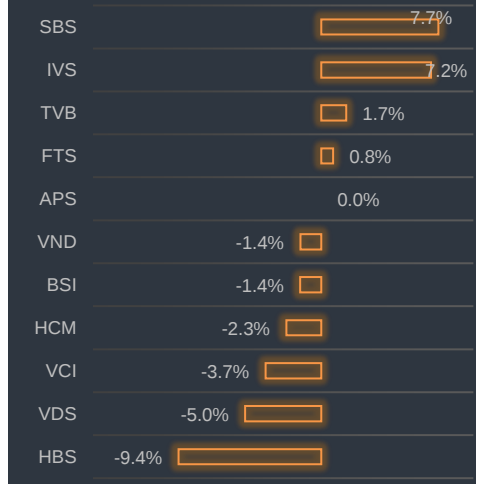
Xây dựng



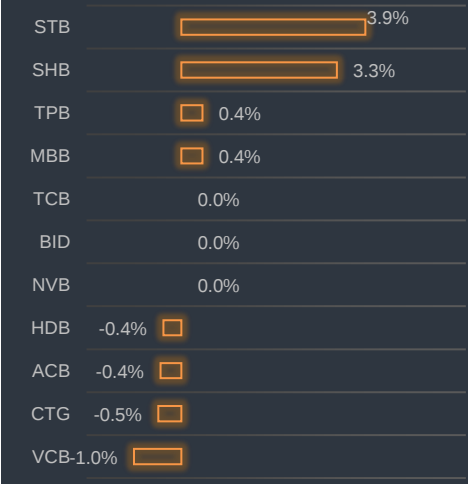
Dầu khí



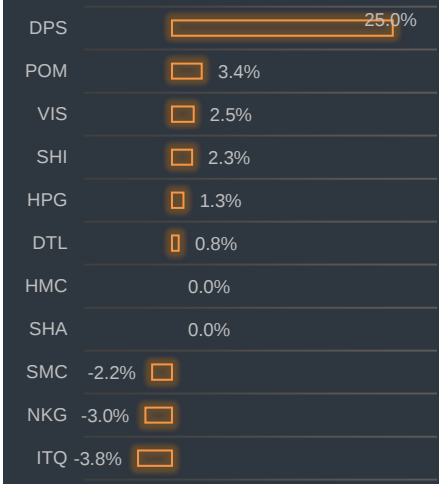
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931